

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 360/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12- 6 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Tác
- Bà Nguyễn Thuý Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Huỳnh Ngọc M, sinh năm 2001. Nơi cư trú: 33/13 đường Tôn Đức Thắng, tổ 15, khóm Mỹ Lương, thị trấn Phú M, huyện PT, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Lại Văn Kh, sinh năm 2001. Nơi cư trú: 350/3 đường Chu Văn An, tổ 09, khóm Thượng 3, thị trấn Phú M, huyện PT, tỉnh An Giang.

(Chị M, anh Kh yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

Vào năm 2021, chị và anh Lại Văn Kh được gia đình tổ chức lễ cưới, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú M, huyện PT, tỉnh An Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2022, ngày 22/02/2022). Nguyên nhân mâu thuẫn: do không tìm được tiếng nói chung, nên nhiều lần cự cãi và đã ly

thân từ tháng 11/2023 đến nay. Do tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Kh. Vợ chồng có 01 con chung tên Lại Huỳnh Hao N, sinh ngày 09/12/2021 do chị Huỳnh Ngọc M nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay, yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lại vẫn Kh vắng mặt không rõ lý do. Anh Kh có gửi bản tự khai ngày 10/5/2024, nội dung trình bày về hôn nhân, anh đồng ý ly hôn do đã ly thân từ tháng 11/2023 đến nay. Về con chung thống nhất trình bày và yêu cầu của chị M, anh Kh đồng ý cho chị M tiếp tục nuôi con chung, không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có.

Tòa án tiến hành xác minh được ông Huỳnh Quang Hùng (cha ruột của chị M) và bà Cao Thị Bích L (mẹ ruột của anh Kh) cho biết: Vợ chồng M – Kh có 01 con chung, quá trình chung sống thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ tháng cuối năm 2023 đến nay, cha mẹ hai bên có hàn gắn nhưng không có tiếng nói chung, nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh Kh. Về con chung: cần giao con chung tên Lại Huỳnh Hao N, sinh ngày 09/12/2021 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chia tài sản và nợ chung không có nên không xem xét; về án phí, chị M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Phú M, huyện PT, tỉnh An Giang

nên Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên toà:* Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Chị M và anh Kh có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu, đạt được mục đích thì phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, không còn sống chung từ tháng 11/2023 đến nay. Tòa án đã triệu tập anh Kh để tham gia hòa giải hai lần nhưng anh đều không đến, tuy nhiên trước ngày xét xử anh Kh có gửi ý kiến đồng ý ly hôn, do đó chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Kh là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

Vợ chồng chị M, anh Kh có 01 con chung tên Lại Huỳnh Hao N, sinh ngày 09/12/2021, hiện chị M đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Để đảm bảo môi trường phát triển của con được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao con chung tên Lại Huỳnh Hao N cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị M tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung:* Ghi nhận chị M xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án Khc.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc M phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Kh không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Ngọc M

1. Về hôn nhân: chị Huỳnh Ngọc M được ly hôn với anh Lại Văn Kh.
2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lại Huỳnh Hao N, sinh ngày 09/12/2021, hiện con đang sống với chị M.

Giao con chung tên Lại Huỳnh Hao N, sinh ngày 09/12/2021 cho chị Huỳnh Ngọc M tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên và tự lập được. Anh Lại Văn Kh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị M cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Son.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị M xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án Khc.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc M phải chịu án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006751 ngày 15/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT. Anh Lại Văn Kh không phải chịu án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền Khng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ